



tián xiě

填写

Verb · to fill in a form

Example Sentences

Qǐng tián xiě zhè zhāng shēn qǐng biǎo.
请填写这张申请表。

Please fill in this application form.

qǐng tián xiě nǐ de zhù zhǐ xìn xī
请填写你的住址信息。

Please fill in your residential address information.

qǐng tián xiě nín de xiáng xì zhù zhǐ
请填写您的详细住址。

Please fill in your detailed address

Trace each character, then write the word on your own.

填	填	填	填	填	填	填	填	填	填	填
填	填	填	填	填						

写	写	写	写	写	写	写	写			

